

Bản án số: 19 /2025/ HS-ST

Ngày: 19/3/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Ông Bùi Khắc Thái

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên toà:
ông Trương Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10 /2025/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn K** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991; tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Đinh Thị L1; Chưa có vợ con; Tiền án: Tiền sự: Không

Lịch sử bản thân: Tại bản án số 60/2011/HS-ST ngày 24/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xử phạt Nguyễn Văn K 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 16/9/2012 K chấp hành xong toàn bộ bản án đến nay đã được xóa án

Tại bản án số 40/2015/HS-ST ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn xử phạt Nguyễn Văn K 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 04/2/2021 K chấp hành xong toàn bộ bản án đến nay đã được xóa án

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 06/9/2024, chuyển tạm giam, Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh N cho đến nay. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Đinh Cao K1** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982; tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Công N và bà Nguyễn Thị Thu P; Có vợ Bùi Thị T và 02 con; Tiền án: Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 06/9/2024, chuyển tạm giam, Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh N cho đến nay. (Có mặt).

2.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

- Chị Lưu Thị Q, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

- Anh Lã Thanh H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

- Anh Đinh Công Q1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

2.3 Người làm chứng: Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1984(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Nguyễn Văn K, Đinh Cao K1 cùng với Lưu Thị Q, Nguyễn Thị L2, Lã Thanh H là bạn bè chơi với nhau và đều là người sử dụng ma túy.

Ngày 25/8/2024, Nguyễn Văn K đi nhờ xe mô tô của 1 người không quen biết đến khu vực cầu Đ thuộc địa phận huyện G, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi K xuống xe đi bộ thì gặp 01 người nam giới không quen biết trông giống người nghiện ma túy nên đi đến gần và hỏi “*Anh có ma túy hồng phiến không bán cho em 1 viên*”, người nam giới trả lời “*Có, đưa một trăm đây*”. Nguyễn Văn K đã lấy số tiền 100.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền và đưa cho K 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được viên ma túy trên thì K tiếp tục đi nhờ xe của 1 người không quen biết về phòng trọ thuê của anh Đinh Công Q1 sinh năm 1987 ở thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tại phòng trọ K đã lấy viên ma túy hồng phiến ra nghiền thành dạng bột và sử dụng một ít bằng hình thức hít, số ma túy còn lại K lấy túi nilon màu đen gói lại rồi cất giấu trên nóc nhà vệ sinh trong phòng trọ để sử dụng dần.

Ngày 30/8/2024, Nguyễn Văn K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen lắp sim số thuê bao 0969199782 gọi điện cho bạn là Nguyễn Thị L2, sinh năm 1997 trú tại thôn N, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Lưu Thị Q, sinh năm 1991 trú tại thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình và Đinh Cao K1 đến phòng trọ của K để ăn cơm uống rượu thì mọi người đều đồng ý. Sau khi nhận lời mời của K thì chị L2 đã rủ thêm bạn là Lã Thanh H, sinh năm 1984 trú tại **thôn D, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam** đi cùng.

Khoảng 18 giờ cùng ngày sau khi Đinh Cao K1, Lưu Thị Q, Nguyễn Thị L2, Lã Thanh H lần lượt đến phòng trọ thì K cùng mọi người ngồi ăn cơm uống

rượu với nhau. Trong lúc ngồi ăn uống K có ý mời L2, K1, H, Q sau khi uống rượu xong thì cả nhóm đi hát để giải rượu. Sau khi ăn uống, dọn dẹp xong thì K và Q đi ra ngoài đường nói chuyện riêng với nhau còn L2, H, K1 ngồi chơi một lúc chưa thấy K và Q quay lại nên đã lấy xe mô tô đi về. Sau khi K và Q nói chuyện với nhau xong đi vào phòng trọ thấy L2, H, K1 đã đi về nên K đã gọi điện cho L2 và K1 quay lại để giải rượu (ý K nói L2 và K1 quay lại để đi hát). K1 và L2 đồng ý, H đi cùng xe mô tô với L2 nên cũng đồng ý quay lại luôn. Trong lúc đợi mọi người quay lại thì K nhớ còn một ít ma túy hồng phiến đang cất giấu ở trong phòng trọ nên nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Để thực hiện ý định của mình K đã chuẩn bị 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để ở dưới chiếu trong phòng ngủ. Khi K1, Q, L2 và H quay lại phòng trọ thì K nói “*Còn một ít hồng phiến anh em làm mấy khói rồi đi chơi*”. Hiểu ý của K rủ sử dụng chất ma túy nên K1, Q, L2 và H đều đồng ý và ngồi xuống chiếu. Lúc này K lấy 01 túi nilon màu đen bên trên nóc nhà vệ sinh xuống giường rồi đổ chất ma túy hồng phiến đã được nghiền sẵn từ trước lên mảnh giấy bạc màu trắng, rồi dùng bật lửa hơi nóng mảnh giấy bạc để K sử dụng đầu tiên nhưng khói ma túy bay ra ngoài không hút được nên K đã lấy bộ đồ sử dụng ma túy khác có coóng thủy tinh từ trong túi bóng đen ra rồi đổ toàn bộ chất ma túy hồng phiến vào phần hình bầu của coóng thủy tinh sử dụng bật lửa hơi nóng để hút ma túy. K sử dụng đầu tiên sau đến H, L2, Q, K1 lần lượt sử dụng mỗi người 01 lần. Sau khi K1 sử dụng ma túy hồng phiến của K cùng với mọi người xong liền nói “*Anh không thích sử dụng hồng phiến lắm*” rồi K1 lấy từ trong người ra 01 túi ma túy đá cất giấu trong người ra bỏ xuống chiếu để sử dụng riêng và nói “*Để mình anh chơi đồ này*”. Sau đó K cầm bộ dụng cụ sử dụng nốt phần ma túy còn trong coóng, còn Q, L2 và H không tiếp tục sử dụng ma túy thêm lần nào nữa.

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 30/08/2024, Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã V tiến hành kiểm tra phòng trọ của K đã phát hiện Nguyễn Văn K, Đinh Cao K1, Lưu Thị Q, Nguyễn Thị L2, Lê Thanh H đang cùng nhau sử dụng ma túy. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn K và Đinh Cao K1. Thu giữ dưới chiếu vị trí K, K1, Q, L2, H đang ngồi:

- 01 bộ dụng cụ gồm 01 chai nhựa màu trắng có nhãn màu vàng cam trên nhãn có chữ DOLPHIN, chiều cao 15,3 cm, đường kính đáy 5,5 cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 2,8 cm, trên nắp nhựa có 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng chiều dài 27,7 cm hai đầu được quấn băng dính màu đỏ; 01 lỗ gắn coóng thủy tinh màu trắng dài 9,5 cm, đường kính 0,4cm, một đầu hình bầu, bên trong phần hình bầu bám dính chất màu đen. Sau khi thu giữ tổ tuần tra tiến hành tháo coóng thủy tinh màu trắng một đầu hình bầu ra, ký hiệu A1;

- 01 mảnh kim loại bị rỉ sét kích thước (4x1,7)cm, hai đầu vát chéo; 02 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng trong đó 01 bật lửa ga gắn một đoạn ống kim loại nối với ống nhựa màu trắng.

- 01 túi ni lông màu trắng có viền mép màu xanh kích thước (1,8 x 1,6)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu A2; (là túi ma túy của Đinh Cao K1 bỏ dưới chiếu để chuẩn bị sử dụng một mình)

- 01 ống nhựa màu trắng một đầu dán kín, một đầu bị cắt chéo không kích thước (3,5 x 1,8) cm bên trong ống nhựa có bắm dính chất màu hồng, ký hiệu A3;

- 01 túi ni lông màu trắng ba cạnh dán kín, một cạnh không dán kích thước (3x 1,8)cm, ký hiệu A4;

- 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (15 x 5)cm, có bắm dính chất màu hồng, ký hiệu A11;

Tổ tuần tra còn thu giữ của Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme, màu đen; T2 của Đinh Cao K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh; Thu của Lã Thanh H 1 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu tím; T2 của Lưu Thị Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh; T2 của Nguyễn Thị L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, sau khi thu giữ đã tiến hành niêm phong theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ nơi Nguyễn Văn K thuê ở thôn T, xã V, huyện N. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 thẻ nhớ được lắp trong camera hành lang, khu vực nhà trọ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOZZA GRANDE biển kiểm soát 35N1-592.07 của Nguyễn Thị L2; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 35N1-63463 của Đinh Cao K1;

Quá trình kiểm tra, Tổ công tác tiếp tục phát hiện và thu giữ trong người Khương: 01 túi ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong có 09 túi ni lông màu trắng trong đó có 05 túi có viền mép màu xanh đều có kích thước (1,5 x 1,8)cm; 01 túi có viền mép màu đỏ (1,5 x 1,8)cm, 01 túi có viền màu xanh kích thước (2 x 2) cm, 02 túi có viền xanh lá cây đều có kích thước (2,5 x 2,5)cm. Bên trong cả 09 túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì (ký hiệu A6). Tại chỗ, K1 khai nhận đây là 09 túi ma túy đá của K1 cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Đinh Cao K1 ở thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã thu giữ trong tủ quần áo kê trong phòng ngủ của K1: 01 hộp giấy màu trắng kích thước (12x12)cm bên trong hộp giấy có 01 túi nilong màu trắng kích thước (6x10)cm, bên trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước (4x7)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng; 02 vỏ túi nilong màu trắng đều có kích thước (3x3)cm; 01 vỏ túi nilong màu trắng có kích thước (2x1)cm, toàn bộ được niêm phong trong 01 hộp bìa catton kích thước (14,5x10,5x5)cm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Đinh Cao K1 khai nhận do bản thân là người nghiện ma túy, ngày 20/8/2024 K1 đi nhờ xe mô tô của 1 người không quen biết đến khu vực bến xe khách thành phố Ninh Bình (nay là thành phố H, tỉnh Ninh Bình) để tìm mua ma túy. Tại đây K1 đã gặp 01 người nam giới không quen biết mua 01 túi ma túy đá, loại Methamphetamine với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được số

ma túy trên thì K1 đi về nhà chia thành 12 túi nhỏ cất giấu tại phòng ngủ và ở trong túi quần để sử dụng cho bản thân.

Sau khi lập biên bản thu giữ vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan điều tra đã tiến hành cân xác định khối lượng, đánh dấu ký hiệu các mẫu gửi giám định cụ thể như sau:

- Khối lượng chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilong màu trắng có viền mép màu xanh (ký hiệu A2) là M6 = 0,14 gam (ký hiệu M6);

- Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng có trong 09 túi nilong màu trắng (ký hiệu A6) là M7 = 2,01 gam;

- Khối lượng chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong màu trắng thu giữ qua khám xét nhà K1 là M8 = 2,26 gam.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy đối với các mẫu M6, M7, M8. Ngoài ra trưng cầu giám định về loại chất ma túy của mẫu chất màu đen bám dính trong coong thủy tinh (ký hiệu A); chất màu hồng bám dính trong ống nhựa, một đầu cắt chéo (ký hiệu A3); chất màu hồng bám dính trên mảnh giấy bạc (ký hiệu A11); một túi nilon, một cạnh bị cắt hở (ký hiệu A4).

Đồng thời thu mẫu nước tiểu của Lưu Thị Q (ký hiệu M1); Nguyễn Thị L2 (ký hiệu M2); Đinh Cao K1 (ký hiệu M3); Nguyễn Văn K (ký hiệu M4) và Lê Thanh H (ký hiệu M5) để gửi trưng cầu giám định về chất ma túy trong các mẫu nước tiểu.

- *Tại bản kết luận giám định số 768/KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:*

“Chất màu đen bám dính trong coong thủy tinh ký hiệu A1, chất màu hồng bám dính trong ống nhựa ký hiệu A3 và bám dính trên mảnh giấy bạc ký hiệu A11, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 0,1352 gam, ký hiệu M7 có khối lượng 1,9985 gam, ký hiệu M8 có khối lượng 2,2572 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.*

- Tìm thấy Methamphetamine bám dính trong túi nilon gửi giám định ký hiệu A4. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.*

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

H1 lại đối tượng giám định gồm: 01 coong thủy tinh ký hiệu A1, 01 ống nhựa một đầu cắt chéo ký hiệu A3; 01 mảnh giấy bạc ký hiệu A11; 01 túi nilon ký hiệu A4. Mẫu ký hiệu M6 còn lại có khối lượng 0,0994 gam; ký hiệu M7 còn lại có khối lượng 1,8326 gam; ký hiệu còn lại M8 có khối lượng 2,1431 đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- *Tại bản kết luận giám định số 769/KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:*

“Tìm thấy Methamphetamine trong 05 mẫu nước tiểu ký hiệu từ M1 đến M5 gửi giám định.

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy cho các đối tượng Đinh Cao K1, Lưu Thị Q, Lê Thanh H, Nguyễn Thị L2 thụ hưởng. Đinh Cao K1 đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

* Tại Cáo trạng số 08/CT- VKSNQ-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K; Đinh Cao K1, ra trước Tòa án nhân dân huyện Nho Quan để xét xử về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* đối với Nguyễn Văn K, đối với bị cáo Đinh Cao K1 về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn K.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với Đinh Cao K1.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và bị cáo Đinh Cao K1 phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Văn K; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (T3) năm tù về tội *“Tổ chức trái phép chất ma túy”*; Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 31/8/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Cao K1; đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Cao K1 từ 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng đến 04 (B) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2024.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme, màu đen Số IMEI 1: 865510050793472/01, số IMEI 2: 865510050793464/01; Số sê-ri: 1522132410JA206P, bên trong lắp sim số thuê bao 0969.199.782 cho bị cáo Nguyễn Văn K

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh Số IMEI 1: 350988954401164/01, số IMEI 2: 353007324401163/01; Số SN: R92X6309VBR bên trong lắp sim số thuê bao 0867.198.022 cho bị cáo Đinh Cao K1

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu tím, Số S: 10HD8K03ND0005B; số IMEI 1: 862238062772549; số IMEI 2: 862238062772556 bên trong lắp sim số thuê bao 0396.181.187 cho Lã Thanh H.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, Số IMEI khe 1: 356452730604066, số IMEI khe 2: 356546960604066; Số sê-ri: R93WC03V21T bên trong lắp sim số thuê bao 0969.199.782 cho Lưu Thị Quỳnh

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số sê-ri: G0NDX1PT0D40; IMEI 1:35014178375400; số IMEI 2: 35014178379315 bên trong lắp sim số thuê bao 0965.711.135 cho Nguyễn Thị L2.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi giấy niêm phong, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên trong là vỏ túi, vỏ hộp, niêm phong cũ.

- 01 chai nhựa màu trắng có nhãn màu vàng cam trên nhãn có chữ DOLPHIN, chiều cao 15,3 cm, đường kính đáy 5,5 cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 2,8 cm, trên nắp nhựa có 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng chiều dài 27,7 cm hai đầu được quấn băng dính màu đỏ.

- 01 chai nhựa màu trắng chiều cao 21cm, đường kính đáy 5,3 cm trên thân chai có 01 lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 11,5 cm;

- 01 mảnh kim loại bị rỉ sét kích thước (4x1,7)cm, hai đầu vát chéo;

+ 02 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng trong đó 01 bật lửa ga gắn một đoạn ống kim loại nối với ống nhựa màu trắng;

+ 05 vỏ phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật để đựng điện thoại của Nguyễn Văn K, Đinh Cao K1, Nguyễn Thị L2, Lưu Thị Q, Lã Thanh H

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 coong thủy tinh và vỏ phong bì niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là mẫu ký hiệu M6 còn lại có khối lượng 0,0994 gam; mẫu ký hiệu M7 còn lại có khối lượng 1,8326 gam; mẫu ký hiệu M8 còn lại có khối lượng 2,1431 gam, đều là ma túy loại Methamphetamine, vỏ gói và vỏ phong bì niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 túi nilon ký hiệu A4, vỏ phong bì niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 ống nhựa một đầu bị cắt chéo ký hiệu A3, vỏ phong bì niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 mảnh giấy bạc, ký hiệu A11, vỏ phong bì niêm phong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

- Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Các bị cáo bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Cao K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với bản tự khai, lời khai, của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản khám xét; biên bản xét nghiệm ma túy kết quả các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine; vật chứng thu giữ; biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định số 768 và số 769/KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N... Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 30/8/2024, Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã V phát hiện, bắt quả tang tại phòng trọ của Nguyễn Văn K thuê ở thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn K đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ chuyên dùng và cung cấp chất ma túy, loại Methamphetamine cho Đinh Cao K1, Lưu Thị Q, Nguyễn Thị L2 và Lã Thanh H sử dụng trái phép chất ma túy. Đinh Cao K1 là người đã sử dụng và cất giấu 4,3909 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho riêng bản thân.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....
b) Đối với 02 người trở lên;

.....
5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) H₂, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

.....
Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, ăn chơi, hưởng thụ bị cáo K vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và người khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo K có nhân thân xấu: Năm 2011 và năm 2015 bị cáo đã từng bị xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học; Bị cáo Đinh Cao K1 nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đinh Cao K1 tại phiên tòa có khai bố bị cáo là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội độc lập, không đồng phạm với nhau.

Bị cáo Nguyễn Văn K không bàn bạc với mọi người. Nguyễn Văn K đã có hành vi cung cấp chất ma túy, công cụ cho Đinh Cao K1, Lưu Thị Q, Nguyễn Thị L2 và Lã Thanh H sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Đinh Cao K1 có hành vi đi mua ma túy về và cất giữ 4.3909 gam Methamphetamine để sử dụng riêng cho bản thân không cho người khác sử dụng cùng.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng xét thấy bị cáo là người không có thu nhập và công việc ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Các vấn đề khác:

[4.1] Trong vụ án này quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn K tại khu vực cầu Đ thuộc địa phận huyện G, tỉnh Ninh Bình ngày 25/8/2024 và người bán ma túy cho Đinh Cao K1 tại khu vực bến xe khách thành phố Ninh Bình ngày 20/8/2024 nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4.2] Đối với anh Đinh Công Q1 là chủ cơ sở kinh doanh cho thuê nhà trọ. Quá trình điều tra xác định anh Q1 cho Nguyễn Văn K thuê phòng trọ ở thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình từ ngày 20/8/2024, không biết việc K cùng K1, Q, L2, H sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ. Do đó anh Q1 không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4.3] Đối với Nguyễn Thị L2, Lưu Thị Q và Lã Thanh H là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L2, Q và H theo quy định của pháp luật.

[4.4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nozza Grande BKS: 35N1-592.07, số máy: E34FE018179, số máy: E34FE01879, số khung: RLCSEK 410PY015827, xe đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị L2. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của Nguyễn Thị L2, không liên quan đến hành vi phạm tội của K và K1. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Thị L2 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS: 35N1-63463, số máy: JA70E0273753, số khung: RLHJA393XRY013563, thu giữ của Đinh Cao Khương .1 Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của

chị Bùi Thị T, sinh năm 1984 trú trại thôn H, xã Q, huyện N (là vợ của K1). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 túi giấy niêm phong, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên trong là vỏ túi, vỏ hộp, niêm phong cũ; 01 chai nhựa màu trắng có nhãn màu vàng cam trên nhãn có chữ DOLPHIN, chiều cao 15,3 cm, đường kính đáy 5,5 cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 2,8 cm, trên nắp nhựa có 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng chiều dài 27,7 cm hai đầu được quấn băng dính màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng chiều cao 21cm, đường kính đáy 5,3 cm trên thân chai có 01 lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 11,5 cm; 01 mảnh kim loại bị rỉ sét kích thước (4x1,7)cm, hai đầu vát chéo; 02 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng trong đó 01 bật lửa ga gắn một đoạn ống kim loại nối với ống nhựa màu trắng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 coong thuỷ tinh và vỏ phong bì niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 túi nilong ký hiệu A4, vỏ phong bì niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 ống nhựa một đầu bị cắt chéo ký hiệu A3, vỏ phong bì niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 mảnh giấy bạc, ký hiệu A11, vỏ phong bì niêm phong. là công cụ phương tiện cho việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là mẫu ký hiệu M6 còn lại có khối lượng 0,0994 gam; mẫu ký hiệu M7 còn lại có khối lượng 1,8326 gam; mẫu ký hiệu M8 còn lại có khối lượng 2,1431 gam, đều là ma túy loại Methamphetamine, vỏ gói và vỏ phong bì niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0969.199.782 thu giữ của Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh bên trong lắp sim số thuê bao 0867.198.022 thu giữ của Đinh Cao K1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu tím bên trong lắp sim số thuê bao 0396.181.187 thu giữ của Lã Thanh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, bên trong lắp sim số thuê bao 0969.199.782 thu giữ của Lưu Thị Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, bên trong lắp sim số thuê bao 0965.711.135 thu giữ của Nguyễn Thị L2 những chiếc điện thoại này không phải phương tiện mà các bị cáo và những người liên quan

liên lạc với nhau để sử dụng ma túy nên cần trả lại cho các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[4.5] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ :

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn K.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Cao K1.

- Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và bị cáo Đinh Cao K1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 31/8/2024.

+Xử phạt: Bị cáo Đinh Cao K1 03 (Ba) năm 06 (Sáu)tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2024.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme, màu đen Số IMEI 1: 865510050793472/01, số IMEI 2: 865510050793464/01; Số sê-ri: 1522132410JA206P, bên trong lắp sim số thuê bao 0969.199.782 cho bị cáo Nguyễn Văn K

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh Số IMEI 1: 350988954401164/01, số IMEI 2: 353007324401163/01; Số SN: R92X6309VBR bên trong lắp sim số thuê bao 0867.198.022 cho bị cáo Đinh Cao K1

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu tím, Số S: 10HD8K03ND0005B; số IMEI 1: 862238062772549; số IMEI 2 862238062772556 bên trong lắp sim số thuê bao 0396.181.187 cho Lã Thanh H.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, Số IMEI khe 1: 356452730604066, số IMEI khe 2: 356546960604066; Số sê-ri: R93WC03V21T bên trong lắp sim số thuê bao 0969.199.782 cho Lưu Thị Quỳnh

.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số sê-ri: G0NDX1PT0D40; IMEI 1:35014178375400; số IMEI 2: 35014178379315 bên trong lắp sim số thuê bao 0965.711.135 cho Nguyễn Thị L2.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi giấy niêm phong, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên trong là vỏ túi, vỏ hộp, niêm phong cũ.

- 01 chai nhựa màu trắng có nhãn màu vàng cam trên nhãn có chữ DOLPHIN, chiều cao 15,3 cm, đường kính đáy 5,5 cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 2,8 cm, trên nắp nhựa có 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng chiều dài 27,7 cm hai đầu được quấn băng dính màu đỏ.

- 01 chai nhựa màu trắng chiều cao 21cm, đường kính đáy 5,3 cm trên thân chai có 01 lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 11,5 cm;

- 01 mảnh kim loại bị rỉ sét kích thước (4x1,7)cm, hai đầu vát chéo;

+ 02 bột lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng trong đó 01 bột lửa ga gắn một đoạn ống kim loại nối với ống nhựa màu trắng;

+ 05 vỏ phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật để đựng điện thoại của Nguyễn Văn K, Đinh Cao K1, Nguyễn Thị L2, Lưu Thị Q, Lã Thanh H

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 coong thủy tinh và vỏ phong bì niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là mẫu ký hiệu M6 còn lại có khối lượng 0,0994 gam; mẫu ký hiệu M7 còn lại có khối lượng 1,8326 gam; mẫu ký hiệu M8 còn lại có khối lượng 2,1431 gam, đều là ma túy loại Methamphetamine, vỏ gói và vỏ phong bì niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 túi nilon ký hiệu A4, vỏ phong bì niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 ống nhựa một đầu bị cắt chéo ký hiệu A3, vỏ phong bì niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 768 KL-KTHS-MT ngày 06/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N bên trong là 01 mảnh giấy bạc, ký hiệu A11, vỏ phong bì niêm phong. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Cao K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên

án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND-HNQ;
- THADS- HNQ;
- THAHS;
- Công an HNQ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh N1

